

Số: 55/2021/QĐST-HNGĐ

Phú Quốc, ngày 19 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 229/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Mai Tiến D**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố A, phường B, thành phố C, Kiên Giang.

Bị đơn: Bà **Trần Thị N**, sinh năm 1985

Hộ khẩu thường trú: Tổ 13, khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Kiên Giang.

Nơi ở hiện hiện nay: Tổ 1, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chi cục Thi hành án dân sự A

Địa chỉ: Số 347 đường Nguyễn Trung Trực, khu phố A, phường B, thành phố C, Kiên Giang.

Người đại diện ủy quyền: Bà **Đặng Thị L** – Phó Chi cục trưởng

Theo văn bản ủy quyền số 02/UQ-CCTHADS ngày 01/12/2021.

- Bà Đậu Thị B, sinh năm 1935

Địa chỉ: Khu phố A, phường B, thành phố C, Kiên Giang.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự cùng xác nhận diện tích đất tranh chấp là phần đất diện tích 178,2m² nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 812228 do UBND huyện Phú

Quốc cấp ngày 09/3/2011, thuộc thửa số 23, tờ bản đồ số 61, tọa lạc tại khu phố 2, phường An Thới, TP. Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;

Bà N xác định quyền sử dụng đất và căn nhà trên đất là tài sản riêng của ông D. Bà N đồng ý giao quyền sử dụng đất này cho ông D được quyền quản lý, sử dụng và định đoạt, bà N không yêu cầu phân tổ phân chia quyền sử dụng đất và căn nhà nêu trên. Ông D tự nguyện hỗ trợ cho bà N số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng).

Thời hạn, cách thức giao nhận tiền: Đúng ngày 19/5/2022, ông D giao số tiền 400.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc.

Ông D được quyền liên hệ với cơ quan thẩm quyền về đất đai để điều chỉnh sang tên theo quy định pháp luật đất đai.

- Về án phí:

Ông D tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 400.000.000 đồng là 10.000.000 đồng và án phí 24.711.000 đồng, tổng cộng 34.711.000 đồng. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.300.000 đồng theo biên lai thu số 0004239 ngày 01/12/2021, ông D phải nộp thêm 22.411.000 đồng (Hai mươi hai triệu bốn trăm mười một triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Tp. Phú Quốc;
- Chi cục THADS Tp. Phú Quốc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký và đóng dấu

Chung Quốc Hội